

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình của Chính phủ thực hiện Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 1944/QĐ-TTg, ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới (Kết luận số 13-KL/TW) và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 13-KL/TW của Bộ Chính trị (Kế hoạch số 51-KH/TU). Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu, yêu cầu chung

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Xác định trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu góp phần thực hiện thành công mục tiêu giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương.

1.2. Cùng cố, nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể trong công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu, yêu cầu cụ thể

2.1. Chủ động phòng ngừa, kéo giảm tội phạm; giảm tỷ lệ tái phạm tội; giảm ít nhất 5% các tội phạm xâm hại trẻ em so với giai đoạn 2016 - 2020. Tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm hàng năm đạt trên 75%, riêng các tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90% trên tổng số vụ án khởi tố. Bắt giữ, vận động đầu thú 30% số đối tượng truy nã hiện có; phân đấu bắt 50% số đối tượng truy nã phát sinh.

2.2. Bảo đảm 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, xử lý; tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%. Truy tố đúng thời hạn trên 90% số

vụ án hình sự đã có kết luận điều tra, đề nghị truy tố; bảo đảm truy tố bị can đúng tội đạt trên 95%. Nâng cao chất lượng xét xử, tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt trên 88%. Tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm.

2.3. Tăng cường phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ án về tham nhũng, chức vụ, kinh tế; thu hồi, kê biên, phong tỏa tài sản tham nhũng đạt trên 60%; kịp thời phong tỏa, không để đối tượng tẩu tán tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng. Bảo đảm 100% các vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đều được chuyển đến cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

2.4. Thực hiện hiệu quả công tác chuyên hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu tỷ lệ chuyên hóa thành công hàng năm đạt từ 60% trở lên; 85% các địa bàn đã chuyên hóa thành công không tái phức tạp trở lại.

2.5. Kiện toàn các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan bảo vệ pháp luật đảm bảo năng lực, trình độ, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công tác.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tội phạm

1.1. Tổ chức quán triệt, thực hiện Kết luận số 13-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 51-KH/TU của Tỉnh ủy gắn với triển khai hiệu quả Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch Covid-19, tạo điều kiện thuận lợi để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; xác định công tác phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên và lâu dài; thực hiện mọi nơi, mọi lúc, mọi địa bàn, lĩnh vực và có trọng tâm, trọng điểm.

1.2. Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy các tổ chức đảng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; sự chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng các cấp, các ngành, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể trong công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự.

1.3. Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình phù hợp với đặc điểm, điều kiện của các sở, ngành, đoàn thể; lồng ghép với việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm của Quốc hội, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm của Chính phủ và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

1.4. Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm các cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, gắn với trách nhiệm quản lý theo địa bàn, lĩnh vực.

1.5. Xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu ở những nơi để tội phạm phức tạp, kéo dài nhưng không chỉ đạo giải quyết kịp thời, gây bức xúc trong Nhân dân. Đồng thời, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ

cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá trong công tác phòng, chống tội phạm, nỗ lực hành động vì mục tiêu chung theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021.

1.6. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, kịp thời giải quyết những vấn đề nổi lên trong công tác phòng, chống tội phạm.

2. Chủ động phòng ngừa tội phạm, kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ; phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở là chính, lấy cơ sở là địa bàn trọng tâm nhằm giảm bền vững các loại tội phạm và giảm tỷ lệ phạm tội lần đầu.

2.1. Tổ chức giải quyết tốt các vấn đề liên quan an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là đối với các nhóm đối tượng bị tác động, ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; các vấn đề xã hội trong và sau dịch bệnh là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm như: Việc làm, thu nhập, dịch chuyển dân cư và người lao động...

2.2. Nâng cao vai trò của các tổ hòa giải, các “*địa chỉ tin cậy*” tại cộng đồng, các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở trong phát hiện, giải quyết các mâu thuẫn, xung đột trong Nhân dân, nhất là liên quan vấn đề đất đai, môi trường, thực hiện chế độ, chính sách, quan hệ lao động, không để phát sinh vụ việc phức tạp, hình thành “*điểm nóng*” về an ninh, trật tự; xây dựng “*thế trận lòng dân*”.

2.3. Thường xuyên đánh giá, rà soát, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, không để tội phạm lợi dụng các chủ trương, chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội và phòng, chống dịch bệnh để trục lợi, vi phạm pháp luật.

2.4. Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và người dân tham gia phòng ngừa tội phạm, huy động sức mạnh của Nhân dân trong phòng, chống tội phạm.

2.5. Tăng cường phối hợp quản lý, giáo dục đối tượng ở địa bàn cơ sở, nhất là nhóm đối tượng có nguy cơ phạm tội hoặc tái phạm tội, như: Người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, người mới được đặc xá, tha tù...

2.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm thuộc lực lượng Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm.

3. Tuyên truyền về công tác phòng, chống tội phạm

3.1. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho Nhân dân về pháp luật và công tác phòng, chống tội phạm với các hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm địa bàn, đối tượng, tập trung vào thành phần có nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm như phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, thanh thiếu niên, người lao động.

3.2. Đấu tranh phản bác mạnh mẽ những quan điểm, tư tưởng sai trái, xuyên tạc, thông tin không đúng sự thật về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự.

3.3. Chú trọng truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, mạng viễn thông, công nghệ thông tin... để nâng cao ý thức cảnh giác cho người dân.

3.4. Triển khai các đợt cao điểm truyền thông phòng, chống tội phạm nói chung, từng loại tội phạm nói riêng, như: Tội phạm mua bán người, tội phạm về ma túy... Tổ chức truyền thông phòng, chống tội phạm trong các cơ sở giáo dục, đào tạo phù hợp với quy định hiện hành.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

4.1. Tổ chức phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với các phong trào, cuộc vận động khác, như: Phong trào thi đua yêu nước; phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

4.2. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải tham gia phòng, chống tội phạm, phát huy vai trò lực lượng Công an cấp xã trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

4.3. Tăng cường giám sát và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của Nhân dân. Thực hiện hiệu quả Luật Thi hành án hình sự, Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng, nhất là trong hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, góp phần hạn chế việc tái phạm tội.

5. Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý phù hợp, đầy đủ phục vụ công tác phòng, chống tội phạm. Nâng cao hiệu quả hướng dẫn thi hành pháp luật, bảo đảm các quy định mới được thi hành kịp thời, thống nhất, phù hợp với thực tiễn.

6. Nâng cao hiệu quả công tác tấn công, trấn áp, điều tra, xử lý tội phạm

6.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả 15 đề án thuộc Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030; các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác đấu tranh chống tội phạm mua bán người, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “*tín dụng đen*”, tội phạm giết người...

6.2. Làm tốt công tác phân tích, đánh giá, dự báo tình hình tội phạm. Xây dựng, thực hiện hiệu quả các phương án, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, nhất là trong và sau đại dịch Covid-19, các loại tội phạm gây bức xúc trong Nhân dân, tạo môi trường xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh.

6.3. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm lợi dụng thiên tai, dịch bệnh, tội phạm về ma túy, tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trên không gian mạng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản...

6.4. Tổ chức tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

6.5. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, đảm bảo tiến độ điều tra, nhất là các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, những vụ án do Ban Nội chính Trung ương, Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo. Tăng cường các biện pháp chống oan sai, bỏ lọt tội phạm; nghiêm cấm bức cung, dùng nhục hình. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm đảm bảo kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật.

6.6. Chủ động phòng ngừa, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm minh những hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao che, dung túng, tiếp tay cho tội phạm và vi phạm pháp luật.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự

7.1. Tổ chức khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài; kết nối, khai thác hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống dữ liệu có liên quan phục vụ phòng, chống tội phạm và xây dựng, hoạch định chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, phòng ngừa tội phạm.

7.2. Quản lý, giám sát chặt chẽ các cơ sở kinh doanh ngành nghề dễ phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật, như: Cơ sở cầm đồ, cơ sở lưu trú (*nhà nghỉ, nhà trọ, khách sạn*), quán bar, karaoke, massage; nắm chắc tình hình các địa bàn có khu công nghiệp, khu vui chơi giải trí, địa bàn giáp ranh nơi tội phạm thường lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội.

7.3. Thực hiện hiệu quả Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Đẩy mạnh vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ tàng trữ trái phép ngoài xã hội.

8. Kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm

8.1. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tội phạm từ cấp tỉnh đến cấp xã, đảm bảo gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện chủ trương xây dựng lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030 cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

8.2. Tăng cường lực lượng, trang thiết bị cho lực lượng trực tiếp đấu tranh tội phạm thuộc Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm... đảm bảo đủ năng lực phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật.

8.3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá, phân loại đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan bảo vệ pháp luật để sàng lọc, thay thế, luân chuyển những người không đủ năng lực hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình công tác; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ pháp luật.

9. Ứng dụng khoa học, công nghệ và huy động các nguồn lực phục vụ phòng, chống tội phạm

9.1. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng, chống tội phạm, nhất là thống kê, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ đề ra các chủ trương, giải pháp phòng chống tội phạm.

9.2. Đầu tư, phân bổ ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp khác hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm.

9.3. Tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ phòng, chống tội phạm đảm bảo đúng quy định pháp luật, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, xuất sắc trong phòng, chống tội phạm.

10. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, Tăng cường quan hệ đối ngoại, hợp tác với chính quyền, các ngành của tỉnh Ratanakiri, Stung Treng (*Campuchia*) để chủ động đấu tranh với các loại tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm hoạt động trên tuyến biên giới, nhất là tội phạm ma túy, mua bán người, buôn lậu, mua bán, vận chuyển hàng cấm.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm thường trực giúp Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh điều hành, thống nhất tổ chức thực hiện Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

1.2. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên triển khai thực hiện hoạt động phòng ngừa xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tổ chức thực hiện hiệu quả các quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh với các sở, ngành về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm; có biện pháp bảo vệ, động viên người phát hiện, tố giác tội phạm theo đúng quy định; đồng thời, khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, nỗ lực vì mục tiêu chung.

1.3. Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng ngừa tội phạm, kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý các ngành, nghề dễ bị tội phạm hình sự, ma túy lợi dụng hoạt động.

1.4. Chủ động nắm tình hình, thực hiện hiệu quả các kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, trật tự. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự các sự kiện quan trọng, các dịp lễ, Tết. Trước mắt tập trung thực hiện phương án, kế hoạch phòng, chống tội phạm và trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm xâm phạm băng nhóm, sử dụng “vũ khí nóng”, tội phạm liên quan “tín dụng đen”, tội phạm về ma túy, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản... lợi dụng hoạt động khi xảy ra dịch bệnh, thiên tai, không để bị động, bất ngờ.

1.5. Phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, kịp thời các vụ phạm tội để răn đe, phòng ngừa chung. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; công tác điều tra, xử lý án; công tác bắt, giam, giữ để chủ động phát hiện, chấn chỉnh, xử lý vi phạm.

1.6. Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, đồng thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội.

1.7. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030 cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Trước mắt, tập trung xây dựng, củng cố lực lượng Công an xã chính quy, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở; nâng cao năng lực cho cơ quan điều tra các cấp.

1.8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, phục vụ quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm.

1.9. Tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án, đề án: Chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia; phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống tội phạm. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp.

1.10. Tăng cường hợp tác với lực lượng chức năng các tỉnh Ratanakiri, Stung Treng (*Campuchia*) để chủ động đấu tranh với các loại tội phạm xuyên quốc gia nhất là tội phạm ma túy, mua bán người, buôn lậu, mua bán, vận chuyển hàng cấm.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

2.1. Thực hiện tốt nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa bàn biên giới, cửa khẩu và các khu vực, lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý.

2.2. Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp số 226/QC-LN, ngày 15/4/2020 về phối hợp giữ Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy

Bộ đội biên phòng tỉnh thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng; tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin, xử lý tội phạm hoạt động trên không gian mạng.

2.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “*Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp phòng, chống tội phạm ở khu vực biên giới, hải đảo*”.

3. Sở Tư pháp

3.1. Thực hiện tốt chức năng của cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm, nhất là các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số vùng có đông người theo tôn giáo bằng các hình thức phù hợp.

3.2. Phối hợp Công an tỉnh nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật.

3.3. Thực hiện cải cách, hiện đại hóa nền tư pháp, các nhiệm vụ, đề án cải cách tư pháp thuộc chức năng nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giám định tư pháp.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

4.1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa tội phạm cho học sinh, sinh viên; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong quản lý, giáo dục thanh thiếu niên, học viên các cơ sở giáo dục.

4.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “*Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên*”, giai đoạn 2021-2025.

5. Sở Giao thông vận tải

5.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giao thông, vận chuyển hàng hóa, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật; phối hợp lực lượng Công an trong phát hiện, ngăn chặn tội phạm, vi phạm pháp luật, mất an ninh, trật tự trên các tuyến giao thông.

5.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “*Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong huy động, sử dụng các nguồn vốn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải*”, giai đoạn 2021 - 2025, gắn với kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng.

6. Sở Xây dựng

6.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật trong lĩnh vực xây dựng để chủ động phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực xây dựng.

6.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “*Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng cơ bản*”, giai đoạn 2021 - 2025.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

7.1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm; kịp thời đấu tranh, phản bác những quan điểm, tư tưởng sai trái, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác đảm bảo an ninh, trật tự; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “*Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng internet*”, giai đoạn 2021 -2025.

7.2. Phối hợp quản lý thông tin trên không gian mạng, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống tội phạm.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

8.1. Chỉ đạo cơ quan chức năng làm tốt công tác quản lý, kiểm soát hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ văn hóa, hoạt động thể thao, giải trí, không để sơ hở, phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật.

8.2. Lồng ghép tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, công sở văn hóa; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội cho đội ngũ công chức văn hóa xã, phường, thị trấn.

8.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “*Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch*”, giai đoạn 2021 -2025.

9. Sở Y tế

9.1. Chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện tốt quy chế phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự với Công an địa phương; triển khai các biện pháp phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật tại các cơ sở y tế, khám chữa bệnh.

9.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “*Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật tại các cơ sở y tế*”, giai đoạn 2021 - 2025.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

10.1. Phối hợp các sở, ngành, đoàn thể thực hiện các biện pháp an sinh xã hội, nhất là bảo vệ phụ nữ, trẻ em khỏi tệ nạn mua bán người, mại dâm. Phối hợp các tổ chức tín dụng có chính sách hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm đối với người được đặc xá, chấp hành xong án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, người sau cai nghiện ma túy và đối tượng yếu thế, góp phần hạn chế nguyên nhân tội phạm.

10.2. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện bắt buộc, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng chất thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Phối hợp với các ngành, chính

quyền địa phương có biện pháp quản lý, giáo dục đối tượng sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái nghiện, phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

11. Sở Tài chính: Căn cứ tình hình, khả năng cân đối của ngân sách địa phương, chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên phục vụ công tác phòng, chống tội phạm theo quy định.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan báo cáo UBND tỉnh giao kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm phục vụ công tác phòng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

13. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng, chống tội phạm, nhất là phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về ma túy.

14. Sở Tài nguyên và Môi trường: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trên lĩnh vực phụ trách, nhất là vi phạm về xử lý chất thải công nghiệp, xây dựng, chất thải sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường, tình trạng khai thác trái phép khoáng sản, cát, sỏi lòng sông; các vi phạm về đất đai... không để khiếu kiện kéo dài, phức tạp về an ninh, trật tự.

15. Các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý. Quá trình thực hiện lồng ghép với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các đề án của Chương trình phòng, chống tội phạm.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

16.1. Tham mưu cấp ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch để triển khai thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 13-KL/TW của Bộ Chính trị tại địa phương. Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng giai đoạn.

16.2. Phối hợp với các sở, ngành tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án của Chương trình phòng, chống tội phạm giai đoạn 2021 - 2025.

16.3. Hàng năm, đánh giá, tổng hợp tình hình kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác phòng, chống tội phạm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho lực lượng Công an cấp xã để đáp ứng yêu cầu, kịp thời giải quyết các vấn đề phức tạp về tội phạm ngay từ cơ sở.

17. Đề nghị Cục Quản lý thị trường

17.1. Thực hiện công tác phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại. Rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm về kinh doanh hàng hóa

nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, kinh doanh xuất nhập khẩu tiền chất công nghiệp, kinh doanh đa cấp trái phép, cạnh tranh không lành mạnh.

17.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “*Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm*”, giai đoạn 2021 - 2025.

18. Đề nghị Ban Pháp chế - HĐND tỉnh tăng cường giám sát, theo dõi việc chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tội phạm; kiến nghị xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các quy định của pháp luật để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm.

19. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả các quy chế phối hợp liên ngành với các sở, ngành thuộc UBND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; phối hợp điều tra, truy tố, xét xử các loại tội phạm bảo đảm kịp thời, nghiêm minh.

20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đơn vị thành viên (*Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh*):

20.1. Vận động, tuyên truyền Nhân dân, cán bộ, hội viên, đoàn viên, người lao động, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

20.2. Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm.

20.3. Tổ chức thực hiện hiệu quả các kế hoạch phối hợp giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên với Công an tỉnh trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

20.4. Tiếp tục thực hiện Đề án “*Vận động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư*”, giai đoạn 2021 - 2025.

20.5. Lồng ghép các hoạt động phòng, chống tội phạm với thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chủ trì, thực hiện, trọng tâm là cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, khu đô thị văn minh*”.

IV. THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Kế hoạch thực hiện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách Nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; ngoài ra, được huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, 01 năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm của Chính phủ và UBND tỉnh.

2. Giao Công an tỉnh giúp UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm của Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Ngọc Thành